TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 91/2023/HNGĐ - ST Ngày: 23-8-2023 V/v ly hôn	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Luân
2. Bà Trần Thị Hồng Hạnh

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phan Trọng Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa***: Bà Trần Duy Hoàng Thao - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 104/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2023 về việc: "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2023/QĐXXST – HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2023/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Chu Thị H sinh năm: 1989

Địa chỉ: Thôn PH, xã PT, huyện LH, Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Anh Lê Văn T sinh năm: 1991

Địa chỉ: Thôn LK, xã LH, huyện LH, Lâm Đồng.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam. Địa chỉ: Tòa nhà CC5, khu bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Thắng, chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam. Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Chắng Khánh Quỳnh L, chức vụ: Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Lâm Hà. Địa chỉ: Tổ dân phố Đồng Tâm, thị trấn Đinh Văn, Lâm Hà, Lâm Đồng. Theo Văn bản ủy quyền số 7300/QĐ-NHCS ngày 19/9/2019 của Tổng giám đốc Ngân

hàng Chính sách xã hội Việt Nam. Quyết định số 111/QĐ-NHCS ngày 09/9/2020 của Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

(Chị H có mặt, anh T, bà Lan vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn chị Chu Thị H trình bày: Chị và anh Lê Văn T xây dựng gia đình với nhau năm 2013 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phi Tô, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T thường xuyên đánh đập và xúc phạm chị. Đã nhiều lần chị cho anh T cơ hội sửa chữa sai lầm nhưng anh T không thay đổi. Do không thể tiếp tục chung sống nên vợ chồng đã ly thân, trong thời gian ly thân vợ chồng không liên lạc hàn gắn tình cảm. Nay chị H xác định không còn tình cảm với anh T nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Về con chung chị H xác định có 01 con chung là Lê Hoàng Gia Bảo, sinh ngày 05/11/2013, khi ly hôn chị H yêu cầu được nuôi con, yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 1.000.000đồng/ 1 tháng. Về tài sản chung chị H xác định tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung chị H xác định có nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Lâm Hà số tiền 50.000.000đồng, khi ly hôn chị H yêu cầu Tòa án giải quyết chia đôi nợ chung mỗi người có trách nhiệm trả cho Ngân hàng ½ số nợ trên.

Bị đơn anh Lê Văn T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải … nhưng anh T đều vắng mặt khi Tòa án triệu tập và không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của chị H. Đồng thời, anh T không xuất trình tài liệu chứng cứ nào cho Tòa án.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T vắng mặt nên không hòa giải được và Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ cho anh T nhưng anh T không có ý kiến gì. Vì vậy, Tòa án triển khai đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, cụ thể: Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự phiên tòa sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, đương sự có mặt tại phiên tòa đã chấp hành đúng nội quy phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H, xử cho chị H được ly hôn với anh T. Về con chung đề nghị giao con là Lê Hoàng Gia Bảo, sinh ngày 05/11/2013 cho anh T có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung không đặt ra xem xét giải quyết. Về nợ chung: Đề nghị

đình chỉ yêu cầu độc lập của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam. Về án phí: đề nghị buộc chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Lê Văn T đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng, người đại diện tham gia tố tụng của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam là bà Chắng Khánh Quỳnh L có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 cần xem xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Chu Thị H và anh Lê Văn T đăng ký kết hôn vào ngày 08 tháng 10 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã Phi Tô, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân giữa chị H và anh T được xác lập trên cơ sở tự nguyện nên hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Theo chị H nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T đánh đập, xúc phạm chị nhiều lần nên cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Chị H cũng đã cho anh T cơ hội để anh T thay đổi nhưng không có kết quả, không thể tiếp tục sống chung với anh T được nữa nên vợ chồng đã sống ly thân. Xét thấy, nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị H và anh T là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày nên hay cãi nhau. Theo kết quả xác minh tại địa phương thì do anh T không lo làm ăn chăm sóc gia đình, hiện nay vợ chồng đã ly thân. Trong thời gian ly thân vợ chồng không còn sự quan tâm, chăm sóc nhau do tình cảm không còn. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T nhưng anh T đều vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được, điều này cũng chứng tỏ anh T không có thiện chí để hòa giải cải thiện tình cảm vợ chồng với chị H. Vì vậy, nếu kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không đem lại hạnh phúc cho các đương sự do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn khởi kiện về việc ly hôn của chị H, xử cho chị H và anh T được ly hôn.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh T có 01 con chung là Lê Hoàng Gia Bảo, sinh ngày 05/11/2013. Khi ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi con còn anh T không có lời khai về vấn đề này. Tại phiên tòa hôm nay chị H trình bày hiện nay cháu Bảo đã chuyển về quê sống cùng anh T, không còn sống với chị nữa, vì vậy chị đồng ý giao con cho anh T nuôi dưỡng. Ngoài ra cháu Bảo đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng được ở cùng bố khi bố mẹ ly hôn. Vì vậy, giao con cho anh T có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung chị H xác định tự thỏa thuận còn anh T không có lời khai về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về tài sản chung trong vụ án này. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu khởi kiện.

[2.4] Về nợ chung chị H xác định nợ Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam số tiền gốc là 50.000.000đồng, khi ly hôn chị H yêu cầu mỗi người sẽ có trách nhiệm trả cho Ngân hàng ½ số nợ trên còn anh T không có lời khai. Ngày 27/4/2023 Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam có đơn yêu cầu, theo đó người đại diện tham gia tố tụng của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam bà Chắng Khánh Quỳnh L xác định hiện chị H và anh T còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 50.000.000đồng, tiền lãi theo hợp đồng đã ký kết. Khi chị H và anh T ly hôn Ngân hàng yêu cầu chị H và anh T phải cùng có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số nợ trên. Tuy nhiên, ngày 24/5/2023 chị H xuất trình phiếu giao dịch thể hiện đã tất toán số nợ trên cho Ngân hàng. Ngày 01/8/2023 Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam có đơn rút yêu cầu với nội dung ngày 24/5/2023 chị Chu Thị H, anh Lê Văn T đã hoàn trả toàn bộ số nợ trên cho Ngân hàng nên Ngân hàng rút toàn bộ yêu cầu độc lập. Tại phiên tòa, chị H xác định đã trả nợ cho Ngân hàng và không có ý kiến gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu độc lập của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam.

[3] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 53, khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 203; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Chu Thị H, xử cho chị Chu Thị H và anh Lê Văn T được ly hôn.

2/ Về con chung: Giao con là Lê Hoàng Gia Bảo, sinh ngày 05/11/2013 cho anh Lê Văn T có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con. Chị Chu Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3/ Đình chỉ giải quyết đơn yêu cầu độc lập của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam.

4/ Về án phí: Chị Chu Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 0012532 ngày 15/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, chị H đã nộp đủ án phí.

5/ Về quyền kháng cáo: Chị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/8/2023), anh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lâm Hà;
- THA dân sự huyện Lâm Hà;
- Ban tư pháp xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thúy

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

Ngô Thị Luân **Trần Thị Hồng Hạnh** **Phạm Thị Thúy**